

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 37/2024/HSST

Ngày 04 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mè Văn Ôn

2. Ông Vừ A Chứ

Thư ký Toà án: Bà Cẩm Hải Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:

Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo.

1. Họ và tên: **Vàng Thị T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 7 năm 1972; Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A T (Đã chết) và bà Thào Thị S (Tức Thào Thị C), có chồng là Giàng A T (tên gọi khác Giàng A T - Đã chết) và có 03 con lớn nhất 25 tuổi, con nhỏ nhất 12 tuổi; Điều cư trú tại: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tiền án: Tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì tiền án trên đương nhiên được xóa án tích: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Thào A C; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/02/2024 Vàng Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam ma túy (Loại Heroine) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy.

Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Vàng Thị T, kết quả: Vàng Thị T dương tính với chất ma túy (MOP).

Ngày 23/02/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tiến hành bóc mở, niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng đối với 02 gói nilon màu xanh bên trong có chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Vàng Thị T; Kết quả, chất cục, bột màu trắng có khối lượng là 0,13 gam trích lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2.

Tại bản kết luận giám định số: 564/KL – KTTHS ngày 26/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam; loại Heroine”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Trưa ngày 21/02/2024 Vàng Thị T đi bộ trong bản H thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, T không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông đó, T hỏi và mua được 02 gói ma túy với số tiền 100.000đ với mục đích để sử dụng, Sau khi mua được ma túy về nhà T trích ra một ít sử dụng bằng hình thức hít, phần còn lại T gói lại cất giấu vào đầu giường ngủ của T. Đến ngày 22/02/2024 T đang ở nhà thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT - VKS - QN ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Vàng Thị T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Vàng Thị T về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy: Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vàng Thị T 20 (Hai mươi) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 02 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đề giấy niêm phong số 004986 của Công an tỉnh Sơn La.

Bị cáo Vàng Thị T được miễn phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị T khai nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận, do Kiểm sát viên tổng đạt. Do hành vi của bị cáo đã rõ ràng, nên bị cáo Vàng Thị T không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,13 gam”. Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/02/2024 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Vàng Thị T sinh năm 1972; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, gây ra ảo giác là nguyên nhân làm gia tăng các tội phạm khác, bạo lực gia đình, vắt kiệt nhân lực, tài chính gia đình và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù; Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị T khai nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo, mặc dù bị cáo là dân tộc thiểu số thuộc diện được trợ giúp pháp lý nhưng bị cáo Vàng Thị T không yêu cầu trợ giúp pháp lý cho bị cáo tại phiên, mà bị cáo tự bảo vệ quyền và lợi ích của mình tại phiên tòa. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Q , tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì tiền án trên đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, làm gương cho con, cháu nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo lại tiếp tục đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Như vậy bị cáo Vàng Thị T vẫn được coi là có nhân thân xấu.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Vàng Thị T khai là mua với 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực bản H, xã M, huyện Q vào ngày 21/02/2024 nhưng bị cáo Vàng Thị T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Do đó; Buộc bị cáo Vàng Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số 0,13 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[10] Vật chứng vụ án: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 02 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 004986 của Công an tỉnh Sơn La là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Vàng Thị T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Vàng Thị T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 02 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 004986 của Công an tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự , điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Vàng Thị T được miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Vàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Q(02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã M;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ;

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mè Văn Ôn

Vừ A Chứ

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Tòng Văn Thơi Cầm Thị Hồng
Thanh****Bàn Văn Hoàng****Nơi nhận:**

- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Quỳnh Nhai (02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Mường Giàng;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ;

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Bàn Văn Hoàng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vì Thị Tiến

Trần Thị An

Bàn Văn Hoàng

\